

Số: **04/2023/QĐST-DS**

K, ngày 07 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2022, về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Võ Văn TR**, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Thôn Nhĩ Sự, xã Ninh Thân thị xã N, tỉnh K.

- **Bị đơn:** Ông **Võ Văn L**, sinh năm 1959 và bà **Huỳnh Thị Lệ H**, sinh năm 1959; Cùng địa chỉ: Thôn Nhĩ Sự, xã Ninh Thân thị xã N, tỉnh K

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ủy ban nhân dân thị xã N.

+ Bà **Võ Thị Kim O**, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Thôn Nhĩ Sự, xã Ninh Thân, thị xã N, tỉnh K.

+ Bà **Võ Thị Thu S**, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, thị xã N, tỉnh K.

+ Ông **Võ Minh H**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn Nhĩ Sự, xã Ninh Thân, thị xã N, tỉnh K.

+ Bà **Võ Thị Tuyết M**, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn Mỹ Hoán, xã Ninh Thân, thị xã N, tỉnh K.

+ Bà **Võ Thị M**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn Vân Thạch, xã Ninh Xuân, thị xã N, tỉnh K.

+ Bà **Võ Thị M**, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn Nhĩ Sự, xã Ninh Thân, thị

xã N, tỉnh K.

Bà Võ Thị Kim O, bà Võ Thị Thu S, ông Võ Minh H, bà Võ Thị Tuyết M, bà Võ Thị M, bà Võ Thị M ủy quyền cho ông Võ Văn L theo Giấy ủy quyền số:11327, quyền số:32/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/12/2022 được lập tại Văn phòng công chứng Đình Vân.

+ Bà **Võ Thị Thu Đ**, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn Phước Lâm, xã Ninh Xuân, thị xã N, tỉnh K.

Bà Đ ủy quyền cho ông **Võ Văn L** theo Giấy ủy quyền số 11330, quyền số: 32/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/12/2022 được lập tại Văn phòng công chứng Đình Vân.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tách thửa đất số 304, tờ bản đồ số 25, diện tích: 580m², loại đất: ĐM, địa chỉ thửa đất: thôn Nhĩ Sự, xã Ninh Thân, thị xã N, tỉnh K theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 87, vào sổ số: 00662, trang số 87 và Quyết định số: 483/UB ngày 25/7/1997 được UBND huyện N (nay là thị xã N) tên chủ sử dụng đất: hộ ông Võ Văn L, bà Huỳnh Thị Lệ H S đứng tên ông Võ Văn TR được quyền sở hữu.

2.2. Tổng diện tích thửa đất 304, tờ bản đồ 25 sử dụng hiện trạng: 635.5m²(NTS); trong đó diện tích: 233.6m² là hồ chứa nước; ranh giới thửa đất được rào bằng trụ bê tông (điểm cuối phía Đông có: 01 trụ bê tông; phía Tây: 03 trụ bê tông; phía Nam: 04 trụ bê tông; phía Bắc: 02 trụ bê tông), ngoài ra phía Tây thửa đất có 02 cây dừa; phía Nam có 01 gốc bạch đàn; điểm cuối phía Nam có 02 bụi tre và 10 cây bạch đàn.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ được lập vào các ngày 30/11/2022; 10/4/2023; 14/6/2023 và ngày 15/6/2023 xác định phần diện tích chênh lệch 55,5m² theo hiện trạng sử dụng đất từ trước đến nay giữa các hộ liền kề đã có bờ kè làm ranh giới sử dụng ổn định, không có sự thay đổi và các hộ liền kề không có tranh chấp nên tiếp tục giao cho ông Võ Văn TR được quyền sử dụng đất đối với phần diện tích chênh lệch này. (Theo Mảnh trích đo thửa đất được ký hiệu A kèm theo Quyết định).

2.3. Ông Võ Văn TR và ông Võ Văn L, bà Huỳnh Thị Lệ H, bà Võ Thị Kim O, bà Võ Thị Thu S, ông Võ Minh H, bà Võ Thị Tuyết M, bà Võ Thị M, bà Võ Thị M có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền đề điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa 304, tờ bản đồ số 25, địa chỉ thửa đất: Thôn Nhĩ Sự, xã Ninh Thân, thị xã N, tỉnh K được Ủy ban nhân dân huyện N (nay là thị xã N) tên chủ sử dụng đất: hộ ông Võ Văn L, bà Huỳnh Thị Lệ H S đứng tên ông Võ Văn TR theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí tố tụng: nguyên đơn ông Võ Văn TR tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng đo vẽ, định giá và xem xét, thẩm định tại chỗ và ông đã nộp đủ.

4. Về án phí: ông Võ Văn TR tự nguyện chịu 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- Cục THADS tỉnh K;
- UBND TX.N;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Đăng Thanh